

HẢI THUƠNG LÃN ÔNG
Lê Hữu Trác

HẢI THUƠNG Y TÔNG TÂM LINH

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG
LÊ HỮU TRÁC

HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG Y TÔNG TÂM LĨNH

Tái bản nguyên bản

* *

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

MỤC LỤC

* *

HẢI THƯỢNG Y TÔNG TÂM LĨNH

LÊ HỮU TRÁC

Lời nhà xuất bản	
Ban dịch duyệt Bộ (Hải thượng y tông tâm lĩnh)	
	Trang
3	3
5	5

I - Y TRUNG QUAN KIẾN

Tiểu dẫn

- Trúng phong, trúng hàn	7
- Trúng thử, trúng thấp, trúng táo	8
- Chứng hỏa, thương phong, thương hàn	9
- Thương thử, Thương thấp, Uốn ván	10
- Năm chứng tử, Tích tụ	11
- Trúng bệnh (Sên lai), Trĩ, Mạch lược, Hoắc loạn (tham khảo trang 56, Bách bệnh cơ yếu)	12
- Tiết tả, Ly tật (tham khảo trang 65, Bách bệnh cơ yếu)	13
- Lòi trôn trẻ, Tào kết, Nghẽn, tắc, đầy, tức, buồn, Nấc cụt (tham khảo trang 72, Bách bệnh cơ yếu)	14
- Nôn mửa, Ợ hơi, Ợ hơi, nôn chua, nuốt chua (ở trong cổ)	15
- Còn cào, xoắn xáo, ế cách, phiên vị, Quan cách (tham khảo trang 94, 95 Tập III)	16
- Hư lao, Mất ngủ, Đỗ mồ hôi	18
- Kinh sợ hồi hộp, ba chứng trên	19
- Sốt rét, Huyết chứng	20
- Bệnh co cứng, Dờn ẩm	21
- Ho, suyễn	22
- Hen, động kinh, điên cuồng	24
- Ân nghẹn, Phiên vị (tham khảo 95/Tập III)	25
- Các chứng quyết (kích ngất) tựa như trúng phong; phòng bệnh trúng phong	26
- Hoàng đàn, Ôn dịch, Đại đầu ôn	27
- Bệnh nội thương	29
- Thương tổn về ăn uống, ăn uống kém, bệnh uất	30
- Khí trẻ, Cổ trướng, Phụ thũng	31
- Sỏi bụng	32
- Thở tả, Tiểu không thông, Bí đại tiện, Són đại, Dãi đàm	33
- Bệnh lậu, Dãi đục, di tinh, mộng tinh, tiêu khát, phiên táo	34
- Các thứ đau đầu, sưng quai bị	36
- Bệnh râu tóc, Bệnh ở tai	
- Bệnh mắt, mũi, miệng, lưỡi, răng	37

- Đau họng, đau vùng tim, đau bụng, sản khí
- Đau lưng, đau sườn, đau cánh tay, cước khí
- Bại liệt, Liệt dương, Bỏ hư
- Chóng mặt, chóng quỵết, vấp ngã tổn thương
- Phung cùi

Phụ thêm

- 1) Bàn về bốn cái bể chứa trong thân thể
- 2) Bàn chứng hư thực cho năm tạng và cách chữa
- 3) Bệnh ở tạng đều nên bổ thận
- 4) Biện chứng hư thực cho sáu phủ và cách chữa
- 5) Khái quát xử phương chữa bệnh hư của ngũ tạng
- 6) Khái quát cách dùng được chữa bệnh nhiệt của ngũ tạng
- 7) Luận trị và phương thuốc (của Phùng thi)
- 8) Phát nhiệt
- 9) Cách chữa nhiệt, chứng nguy, chứng chết

II - BÁCH BỆNH CO YẾU

- 1) Tích tụ (chung hà, huyền, tích, bí) 53
- 2) Bệnh trùng (sên lãi) 58
- 3) Trĩ, mạch lược (tham khảo trang 12, Y trung quan kiện) 61
- 4) Hắc loạn (Dịch tả) 63
- 5) Tiết tả (tham khảo trang 13, Y trung quan kiện) 67
- 6) Lý tật (tham khảo trang 13, Y trung quan kiện) 74
- 7) Lòi trôn trẻ (tham khảo trang 14, Y trung quan kiện) 84
- 8) Tảo kết 86
- 1) Quan cách (xem mục 29, Y trung quan kiện trang 16) 90
- 2) Nghén tắc, đầy tức 92
- 3) Nấc cụt 93
- 4) Nôn mửa 95
- 5) Ợ hơi 100
- 6) Nôn chua, nuốt chua 101
- Bợn dạ, xót ruột (tham khảo các trang 14, 15, 16 Tập III Y trung quan kiện)
- 7) Ế cách, Phiên vy 104
- 8) Bệnh về huyết 109

III - MA CHÂN CHUẨN THẮNG

- Lời nói đầu 135
- Nguyên ủy bệnh trần 136
- Bốn điều tối kỵ trong bệnh chẩn 137
- Phần phụ 140
- Ban chẩn 152
- Phụ chương 154
- Y án chữa bệnh chẩn 159

IV - NGOẠI CẢM THÔNG TRỊ

Tựa - thượng thiên

- 1) Tâm đắc luận 163
- 2) Lĩnh nam không có chứng thương hàn 164
- 3) Luận về miền Lĩnh Nam ta không nên dùng Ma hoàng, Quế chi thang 165
- 4) Trúng, cảm, thương hàn và cách chữa 167
- 5) Không nên câu chấp thuyết truyền kinh 168
- 6) Thương hàn do uất hỏa và cách chữa 169
- 7) Tiêu giao tán thông trị năm chứng uất và các chứng ngoại cảm 170
- 8) Chứng Nội thương hàn và cách chữa 171
- 9) Phong và hàn cùng một phép chữa 172
- 10) Phong hàn có phương pháp bỏ 173
- 11) Thương hàn sốt nóng lâu và phép chữa 174
- 12) Âm hư phát sốt so với thương hàn không khác nhau 175
- 13) Âm hư khó bỏ nói qua phép chữa 176
- 14) Âm chứng, âm độc 177
- 15) Dương chứng dương độc 178
- 16) Âm thịnh cách dương 179
- 17) Dương thịnh cách âm 180
- 18) Hư thực của biểu chứng 181
- 19) Hư thực của lý chứng 181
- 20) Về hư chứng 181
- 21) Về thực chứng 182
- 22) Hư tựa như thực 182
- 23) Thực tựa như hư 183
- 24) Trong một chứng có cả hư thực khác nhau (29 chứng) 183

Trung thiên:

- 1) Chứng nên phát hãn 190
- 2) Chứng không nên phát hãn 191
- 3) Ba bài giải biểu tân chế 192
- a) Hòa vịnh bảo vệ tân tà phương 193
- b) Điều khí thư uất phương 195
- c) Lương huyết tán tà phương 197
- 4) Chứng lục đàm có thể thông trị 198
- 5) Chứng nên hạ 199
- 6) Chứng không nên hạ 201
- 7) Sáu bài hòa lý mới 201
- a) Gia vị Tử vật phương 201
- b) Gia vị Tứ quân phương 203
- c) Bồ tỷ âm phương 203
- d) Bồ vị dương phương 203
- d) Gia giảm Lục vị địa hoàng thang 203
- e) Gia giảm Bát vị địa hoàng thang 203

Biện về thuyết Hãn nhiều vốn là vong âm, hạ nhiều chính là vong dương, và phép chữa

Hạ thiên:	
1) Phép bổ các chứng hư	206
2) Các phương thuốc chữa chứng hư	207
3) Bổ sung các phương pháp chữa thương hàn (15 phương)	210
4) Thương hàn hạ lý và cách chữa (2 phương)	216
5) Thương hàn kết hung và cách chữa (1 phương)	217
6) Thương hàn tạng kết (1 phương)	218
7) Thương hàn phát cuồng	219
8) Thương hàn phát ban	
9) Thương hàn phát phỉ	219
10) Thương hàn phát thũng	
11) Về chứng hàn nhiệt	220
12) Chứng hàn nhiệt vàng lai	221
13) Chứng hàn nhiệt chân giả	222
14) Các chứng bệnh trẻ em	223
15) Các bài thuốc chữa chứng hư (8 bài)	226
16) 7 Phương pháp Vọng Sắc (vọng chẩn)	228
17) Phương pháp vấn chứng	230
18) Phương pháp chẩn mạch	231
19) Những hiện tượng và nghịch chứng	232
20) Những hiện tượng của tử chứng	
21) Về 12 kinh mạch	233
22) Về sự ưa ghét bổ tả của 5 tạng	

V - PHỤ ĐẠO XÁN NHIÊN

(Hiếu rõ về phụ khoa)

Tiểu dẫn

1) Tổng luận về kinh nguyệt	238
2) Kinh nguyệt	239
3) Băng huyết, rong huyết	241
4) Huyết trắng	251
5) Tạp chủng (18 chứng)	256
6) Cầu tự	260
7) Tổng luận về thụ thai	265
8) Nghiệm mạc có thai	270
	274
1) THỜI KỲ CÓ THAI	
2) TAP CHỨNG LÚC CÓ THAI	276
- Nôn nghén (ác trở, ố trở)	283
- Tử phiến, Phiến táo miệng khô	284
- Tử huyền, mẫn, thũng, khí, Bụng đau, thai đau	285
- Đau lưng	286
- Có thai ra máu	287
- Dãi ra máu, có thai lâu lâu, Dãi không được (chuyển bào)	288
- Có thai tắc tiếng	289
- Són dãi, trũng phong, thương hàn, sốt rét	290

- Kiệt lý, Hoắc loạn, là chảy	291
- Thương thực, Thở huyết, Thai nghịch, nổi suyền, Tạng táo buồn bực	292
- Thai động, Thai lậu, con chết trong bụng	293
- Sảy thai	294
- Thai không lớn, Quái thai	296
- Ruột sinh thịt thừa (Trường đàm) Tích huyết giống có thai	297
3) THỜI KỲ LÀM BÒN	297
4) THỜI KỲ HẬU SẢN	298
5) TAP CHỨNG HẬU SẢN	301
- Huyết vãng Huyết hồi không xuống ra không hết	302
- Đau đầu, đau tim, đau bụng	303
- Đau bụng dưới, Đau lưng	304
- Đau sườn, Tích tụ trung hạ, Nôn mửa	305
- Ỉa chảy, Kiệt lý, nấc cụt, thổ gắp	306
- Phù thũng, đau chân tay mình mẩy, phát sốt	307
- Hư hãn, Ra mồ hôi đầu, phiền uất mê muội	309
- Trúng phong, bệnh kinh, Cầm khẩu	309
- Uốn ván, co quắp (Khuyết túng), kinh sợ hồi hộp, phát cuồng	310
- Miệng mũi đen sẫm và đỏ máu cam	311
- Ho, sốt rét, nậu lao, huyết băng	311
- Đại tiện khô, chứng lâm, đại tiểu tiện không thông, đại vài lần không nín được	312
- Đại tiểu ra máu, Ung thư, Kinh nguyệt không thông	313
- Sữa không ra và sữa tự ra, Sa dạ con, Âm hộ không co lại	314
- Sưng vú	315

VI - BẢO THAI THÂN HIẾU TOÀN THƯ

Giới thiệu và khảo chứng	321
Bảo thai toàn yếu (350 câu thượng lục hạ bát)	323
Phương thuốc trị bệnh phụ nữ	332

VII - TỌA THẢO LƯƠNG MÔ

Lời nói đầu	339
10 điều dạy khi sinh đẻ	340
7 nguyên nhân khó đẻ	341
3 phép chữa chủ yếu	342
4 phương tới tháng đẻ	343
Nhận xét	344
7 phương khi ở cữ	347
18 phương thuốc giục	352
Bài thuốc của các nhà	355
Đơn phương thuốc đẻ	356
Nhận xét	357
6 chứng khó đẻ	360
Bài thuốc của các nhà	581

Dơn phương chữa đẻ khó	361
9 phương chữa thai chết	363
Bài thuốc trực thai chết của các nhà	365
Dơn phương trực thai chết	366
5 phương chữa sốt nhau	368
Bài thuốc chữa sốt nhau của các nhà	369
Dơn phương chữa sốt nhau	370
9 chứng hiểm ác sau đẻ	371
Điều trị sau đẻ	372
Các thuốc cần chuẩn bị sẵn cho bà đẻ	

VIII - HIỆU PHÒNG TÂN PHƯƠNG

Tiểu dẫn	380
Bồi thổ cố trung phương	381
Tư thủy nhuận táo phương	383
Thống tàng phương	385
Hòa Can ôn thận phương	386
Bổ âm liễm dương an tần phương	388
Thăng thanh giáng trọc phương	389
Tuần bổ tinh huyết cao	390
Bình Can khí hòa Can huyết phương	
Hậu thiên Lục vị phương	391
Hậu thiên Bát vị phương	393
Hắc hổ đinh	394
Bạch long đơn	395
Hòa huyết khai uất phương	396
Bổ âm ích dương phương	
Thanh kim đạo khí phương	397
Nhân vật tư vinh cao	399
Phù dương ứ âm phương	
Tứ tượng cao	400
Tứ âm giảng hòa phương	401
Nhi long ẩm	401
Độc long ẩm	403
An trung tán	
Bổ âm tiếp dương phương	404
Bổ dương tiếp âm phương	
Túc kim cao	404
Nhuận cơ cao	405
Bảo âm phương	406
Bổ tỳ âm tiền	407
Điều nguyên cứu bản thang	409
	410

IX - Y DƯƠNG ÁN (Những bệnh án chữa khỏi)

Bệnh án chữa bệnh tiêu khát

413
415

Bệnh án chữa chứng âm vong dương hết	417
Bệnh án chữa chứng không phải trùng phong bóng ngả ra	419
Bệnh án chữa một quả phụ bị chứng uất	420
Bệnh án chữa chứng âm hư thuần nóng	421
Bệnh án chữa chứng đậu hiểm do huyết nhiệt độc thịnh khí hư	423
Bệnh án chữa chứng chân nhiệt giả hàn	424
Bệnh án chữa cảm mạo động thai	425
Bệnh án chữa chứng vong âm mồ hôi ra như tắm	427
Bệnh án chữa chứng trẻ con ho	428
Bệnh án chữa chứng trẻ em nóng	429
Bệnh án chữa chứng hàn giả (khởi giả) sau khi đẻ	430
Bệnh án chữa chứng sườn đau đầy tức	432
Bệnh án chữa chứng quan cách	433
Bệnh án chữa khó đẻ	434
Chú giải (xem theo sách)	437
	439
	430

X - Y ÂM ÂN (những bệnh án tử vong)

Bệnh án chữa chứng âm vong dương hết	441
Bệnh án chữa chứng thương thủy thuần nóng vong âm	443
Bệnh án chữa chứng thủy kiệt hỏa bốc lên	444
Bệnh án chữa chứng sau khi đẻ phụ nữ	445
Bệnh án chữa chứng cổ cách	447
Bệnh án chữa chứng thổ tả	449
Bệnh án chữa chứng đậu khí hư	450
Bệnh án chữa chứng âm hư hầu tử	452
Bệnh án chữa chứng nóng rét như bệnh sốt rét	453
Bệnh án chữa chứng âm hư hòng đau	458
Bệnh án chữa chứng đậu khí huyết đều hư	459
Bệnh án chữa chứng hư lao	461
Chú giải (xem theo sách)	462
	464

XI - DƯỢC PHẨM VÀNG YẾU

Tiểu dẫn	465
Phạm lệ	466
Bàn về ngũ vị	469
Biện về âm dương trong dược phẩm	470
Bàn về 3 cách chữa bệnh	471
Bàn về 5 phương pháp chữa bệnh	471
Bàn về 4 nguyên nhân bệnh	471
Bàn về lục dâm	471
Bàn về 8 điều tóm tắt	472
Bàn về dược liệu có phân ra: thân cây, phần gốc, phần ngọn.	472
Phương pháp thủy chế hỏa chế	472

Giải thích vì sao gia khung và tảo vào thuốc	473
Phương pháp dùng thuốc	
Phương pháp tàng trữ thuốc	
Bộ hòa	476
Nhục quế .	476
Phụ tử	478
Viễn chi	480
Dinh hương	481
Hồi hương	
Xạ hương	
Nhũ hương	482
Mộc dược	
Đào nhân	483
Hồng hoa	
Huyền hồ sách	484
Bồ hoàng	
Ngũ linh chi	485
Đồng tiện	486
Tê giác	487
Hoàng liên	
Hoàng cầm	488
Sơn chi tử	490
Dại thanh	
Ngô thù du	
Liên kiều	491
Kim ngân hoa	
Thiên hoa phấn	
Thạch cao	492
Mao căn	493
Xuyên sơn giáp	
Nam linh	494
Địa dư	
Ngư hoàng	495
Hổ phách	496
Đẳng tâm	
Bộ mộc	498
Dương quy	498
Bạch thược	499
Xuyên khung	500
Dan sâm	501
Mẫu đơn bì	
Phòng phong	
Khương hoạt	502
Độc hoạt	
Thăng ma	503

Sơn tra
(quả chua chát)
Thần khúc
Hoắc hương
Đại phúc bì (vỏ cau)
Đại hoàng
Phác tiêu
Ba đậu
Nhân trần
Thương sơn
Thảo quả
Binh lang

Bộ kim
Nhân sâm
Hoàng kỳ
Sa sâm
Mạch môn
Thiên môn
Ngũ vị tử
Tử uyển
Khoản đông hoa
Hồ đào nhục
Tang bạch bì
Bối mẫu
Mộc hương
Trầm hương
Hương phụ
Chỉ xác
Trần bì
Cốt toái bổ
Cát cánh
Hạnh nhân
La bặc
Bạch giới tử
Kính tam lăng
Bồ ngà truật
Cảo bản
Mạn kinh tử
Thạch xương bồ
Ô mai
Uất kim
Hồ mạch
Hương nhu

Bộ thủy
Sinh địa hoàng

532
533
534
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
558

Lộc nhung	559
Mê nhung	560
Hà thủ ô	561
Sơn thù	562
Câu kỷ tử	
Nhục thông dong	
Thỏ ty tử	563
Bồ cốt chi	
Ngưu tất	564
Đỗ trọng	565
Tục đoạn	
Nhũ trấp	566
A giao	
Huyền sâm	567
Chi mẫu	568
Hoàng bá	
Trư linh	569
Trạch tả	570
Sa tiền tử	
(Hội mã đề)	571
Mộc thông	
Ngũ gia bì	572
Long cốt	
Hổ cốt	573
Quy giáp	
Miết giáp	574
Hy thiên thảo	
Tử hà xa	575
Bào y thủy	
	576

HẢI THUẬN Y TÔNG TÂM LĨNH
NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

CHịu TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Bác sĩ NGUYỄN VĂN CỪ

BIÊN TẬP : Bác sĩ NGUYỄN THẾ VŨ

SỬA BẢN IN : NGUYỄN THẾ VŨ

TRÌNH BÀY BÌA : VĂN SÁNG

In 500 cuốn, khổ 19x27, tại Công ty in Tổng hợp Hà Nội. Giấy phép xuất bản: 1085/CXB ngày 2 tháng 12 năm 1997. Số 01/XBYH ngày 3-1-1998. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 1998.

HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG
Lê Hữu Trác

HẢI THƯỢNG
Y TÔNG
TÂM LĨNH

Giá: 75.000đ